

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-PT
Ngày 21 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tuyên,
Ông Phạm Tuấn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga, Kiểm sát viên.

Trong các ngày, từ ngày 17 đến ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Trương Thế A và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2021/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Thế A, sinh ngày 05/7/1964 tại huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Nơi ĐKKHKT: Bản Phú Khoa, xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; tạm trú: Tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 10/10; K tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trương Văn Chủ và bà Đoàn Thị Phiến (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Nhung và 04 con (con lớn nhất Y năm 1989, con nhỏ nhất Y năm 2003); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Đỗ Văn Y, sinh ngày 25/10/1971 tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 10/10; K tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đỗ Văn Nội và bà Nguyễn Thị Ngợi; có vợ là Phạm Thị Thúy và 03 con (con lớn nhất Y năm 2003, con nhỏ nhất Y năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/8/2013 bị Tòa án nhân K huyện MC, tỉnh Sơn la xử phạt 15 tháng

tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng 06 ngày về tội Đánh bạc; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Ngần Văn X, sinh ngày 24/6/1984 tại huyện MC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; K tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Ngần Văn Thanh và bà Hoàng Thị Hoan; có vợ là Vì Thị Hằng và 02 con (con lớn Y năm 2006, con nhỏ Y năm 2008); tiền án: Ngày 24/01/2017 bị Tòa án nhân K huyện MC, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa bồi thường cho 03 bị hại tổng số tiền 52.000.000đ; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Hà Văn B, sinh ngày 10/6/1978 tại huyện MC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; K tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Văn Long và bà Vì Thị Thảo (đều đã chết); có vợ là Cầm Thị Chinh và 02 con (con lớn Y năm 1997, con nhỏ Y năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Ngần Văn P, sinh ngày 25/02/1962 tại huyện MC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 4/12; K tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Ngần Văn Thắng (đã chết) và bà Ngần Thị Liên; có vợ là Lương Thị Phụng và 03 con (con lớn nhất Y năm 1987, con nhỏ nhất Y năm 1993); tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/8/2013 bị Tòa án nhân K huyện MC, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

6. Nguyễn Văn C, sinh ngày 10/10/1968 tại huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Bản Hoa, xã Tân Lập, huyện MC, Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/10; K tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn Diễn và bà Trịnh Thị Việt (đều đã chết); có vợ là Lương Thị Tinh và 02 con (con lớn Y năm 1993, con nhỏ Y năm 1997); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

7. Dương Văn D, sinh ngày 06/10/1973 tại huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/12; K tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Dương Đức Q và bà Lưu Thị Ngọc (Ngọc) (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thanh và 03 con (con lớn nhất Y năm 1999, con nhỏ nhất Y năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/10/2020 đến ngày 19/10/2020 được tại ngoại. Có mặt.

8. Đình Văn E, sinh ngày 19/5/1987 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi

cư trú: Tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; K tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đinh Văn Bình (Bình) và bà Đinh Thị Hào; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/10/2020 đến ngày 19/10/2020 được tại ngoại. Có mặt.

9. Cầm Văn F, sinh ngày 13/7/1982 tại huyện MC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 07/12; K tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Cầm Văn Tân và bà Ngần Thị Phiên; có vợ là Lường Thị Thủy và 03 con (con lớn nhất Y năm 2004, con nhỏ nhất Y năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/10/2020 đến ngày 19/10/2020 được tại ngoại. Có mặt.

10. Lò Thanh Quý, sinh ngày 28/10/1983, tại huyện MC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; K tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn Xiển và bà Lường Thị Áy (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị Thu và 03 con (con lớn nhất Y năm 2007, con nhỏ nhất Y năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/10/2020 đến ngày 19/10/2020 được tại ngoại. Có mặt.

11. Nguyễn Văn K, sinh ngày 10/6/1966, tại huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; K tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn Tha và bà Hồ Thị Nhật; có vợ là Phạm Thị Hương và 03 con (con lớn nhất Y năm 1991, con nhỏ nhất Y năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/10/2020 đến ngày 19/10/2020 được tại ngoại. Có mặt.

12. Lường Văn L, sinh ngày 20/11/1981 tại huyện MC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; K tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lường Văn Phệnh (Phênh) (đã chết) và bà Lường Thị Pắng (Pâng); có vợ là Hoàng Thị Hiên (Hiên) và 03 con (con lớn nhất Y năm 2007, con nhỏ nhất Y năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/10/2020 đến ngày 19/10/2020 được tại ngoại. Có mặt.

13. Cầm Minh M, sinh ngày 02/9/1977, tại huyện MC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; K tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Cầm Văn Tân và bà Ngần Thị Phiên; có vợ là Hà Thị Lương và 03 con (con lớn Y năm 1998, con nhỏ Y năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ

từ ngày 11/10/2020 đến ngày 19/10/2020 được tại ngoại. Có mặt.

14. Lò Văn Q, sinh ngày 14/6/1986, tại huyện MC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; K tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn Xuyên (Xiển) và bà Lương Thị Áy (đều đã chết); có vợ là Hà Thị Huyền và có 02 con (con lớn Y năm 2013, con nhỏ Y năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/10/2020 đến ngày 19/10/2020 được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút, ngày 10/10/2020, Tổ công tác Công an huyện MC làm nhiệm vụ tại tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La phát hiện tại phòng ngủ nhà Ngần Văn P có 14 đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau được thua bằng tiền. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra thì bắt giữ được 08 đối tượng gồm: Dương Văn D, Đinh Văn E, Cầm Văn Bình, Lò Thanh Quý, Nguyễn Văn K, Lương Văn L, Cầm Văn M và Lò Văn Q; còn 06 đối tượng gồm: Trương Thế A, Ngần Văn X, Đỗ Văn Y, Hà Văn B, Nguyễn Văn C và Ngần Văn P đã lợi dụng sơ hở bỏ chạy. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 08 đối tượng bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 5.200.000đ thu giữ trên chiếu bạc; 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc chiếu đã sử dụng màu trắng; 04 quân bài hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, đường B 01 cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ; 01 chiếc chiếu màu xanh.

Ngày 13/10/2020, 06 đối tượng gồm: Trương Thế A, Ngần Văn X, Đỗ Văn Y, Hà Văn B, Nguyễn Văn C và Ngần Văn P đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC trình diện và khai nhận hành vi đánh bạc của bản thân. Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 50.000đ do Ngần Văn X giao nộp; 100.000đ do Hà Văn B giao nộp.

Quá trình điều tra, Trương Thế A, Đỗ Văn Y, Ngần Văn X, Hà Văn B, Ngần Văn P, Nguyễn Văn C, Dương Văn D, Đinh Văn E, Cầm Văn F, Lò Thanh Quý, Nguyễn Văn K, Lương Văn L, Cầm Minh M và Lò Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào tối ngày 10/10/2020, các đối tượng cùng nhau ăn cơm, uống rượu tại đám cưới của gia đình anh chị Hương Nga ở tiểu khu bản Ôn, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Trong lúc ngồi ăn cơm, các đối tượng đã rủ nhau khi ăn cơm xong sẽ đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, các đối tượng cùng nhau đi đến nhà Ngần Văn

P đề uống nước, nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, các đối tượng tiếp tục rủ nhau đánh bạc. Sau đó, A, Y và Quý cùng nhau đi vào trong phòng ngủ nhà P thấy có một chiếc chiếu đã được trải sẵn dưới nền nhà và 01 rô đựng bát đĩa để ở góc phòng. Y lấy 01 chiếc bát và 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng đặt lên mặt chiếu rồi cùng với Quý thay nhau sử dụng chiếc kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ có sẵn trong phòng cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long ra thành 04 quân bài hình tròn, đường B 01cm để làm công cụ đánh bạc.

Sau đó, A, Y, Quý ngồi xuống chiếu, A là người cầm cái (người xóc đĩa) cho Y và Quý đặt cược, quy định mức đặt cược thấp nhất là 50.000đ/01 lần và không quy định mức tiền đặt cược cao nhất. Sau khi A, Y và Quý thực hiện hành vi đánh bạc thì X, B, P, C, D, E, F, K, L, M và Q lần lượt đi vào phòng ngủ nhà P và ngồi quây thành một vòng tròn cùng tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh xóc đĩa được thực hiện như sau: Người cầm cái ngồi chính giữa của một đầu chiếu, những người tham gia đánh bạc còn lại ngồi xung quanh. Khi bắt đầu một ván bạc thì người cầm cái cho 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long (có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng) lên đĩa rồi đập bát lại để che đi. Sau đó, người cầm cái dùng hai tay kẹp chặt bát đĩa lại với nhau, nâng lên xóc nhiều lần rồi đặt xuống vị trí ở trước mặt của mình. Quy định bên tay phải của người cầm cái là cửa chẵn (chẵn là có 02 hoặc 04 quân bài cùng màu vàng hoặc cùng màu trắng trên đĩa), bên tay trái là cửa lẻ (lẻ là có 01 hoặc 03 quân bài cùng màu vàng hoặc màu trắng trên đĩa). Lúc này những người tham gia đánh bạc có thể tùy ý đặt tiền ở cửa chẵn hoặc cửa lẻ, quy định mức đặt cược thấp nhất là 50.000đ/01 lần và không quy định mức đặt cược cao nhất. Nếu thắng thì sẽ được số tiền bằng số tiền đã bỏ ra để đặt cược còn nếu thua thì sẽ mất số tiền đó.

Tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc là: 5.350.000đ. Trong đó, D có 250.000đ, E có 250.000đ, F có 300.000đ, Quý có 300.000đ, K có 500.000đ, L có 300.000đ, M có 300.000đ, Q có 300.000đ, X có 400.000đ, B có 500.000đ, C có 350.000đ, Y có 300.000đ, P có 300.000đ và A có 1.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân K huyện MC, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trương Thế A, Đỗ Văn Y, Ngân Văn X, Hà Văn B, Ngân Văn P, Nguyễn Văn C, Dương Văn D, Đinh Văn E, Cầm Văn F, Lò Thanh Quý, Nguyễn Văn K, Lương Văn L, Cầm Minh M, Lò Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngân Văn X 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật

Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Y 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngân Văn P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn D 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, bị cáo phải thi hành tiếp là 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn E 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, bị cáo phải thi hành tiếp là 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thế A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chăm Văn F 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, bị cáo phải thi hành tiếp là 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

10. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Thanh Quý 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, bị cáo phải thi hành tiếp là 05 (năm) tháng 21 (hai mươi

một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

11. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, bị cáo phải thi hành tiếp là 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

12. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn L 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, bị cáo phải thi hành tiếp là 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

13. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chăm Minh M 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, bị cáo phải thi hành tiếp là 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

14. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 06 tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, bị cáo phải thi hành tiếp là 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

15. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) với tất cả các bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/02/2021, bị cáo Ngần Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; các bị cáo Ngần Văn X, Chăm Văn F, Lò Thanh Quý, Lò Văn Q, Nguyễn Văn K, Trương Thế A, Đinh Văn E, Chăm Minh M, Lường Văn L và Hà Văn B kháng cáo xin được hưởng án treo; các bị cáo Đỗ Văn Y, Nguyễn Văn C và Dương Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Ngần Văn P giữ P nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Đỗ Văn Y, Nguyễn Văn C và Dương Văn D giữ P nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Các bị cáo Ngần Văn X, Chăm Văn F, Lò Thanh Quý, Lò Văn Q, Nguyễn Văn K, Trương Thế A, Đinh Văn E, Chăm Minh M, Lường Văn L và Hà Văn B giữ P nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo X bổ sung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân K tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Thế A, Đỗ Văn Y, Ngân Văn X, Hà Văn B, Ngân Văn P, Nguyễn Văn C, Dương Văn D, Đinh Văn E, Cầm Văn F, Lò Thanh Quý, Nguyễn Văn K, Lường Văn L, Cầm Minh M, Lò Văn Q, giữ P bản án sơ thẩm của Tòa án nhân K huyện MC, tỉnh Sơn La.

Các bị cáo có ý kiến tranh luận không nhất trí với quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Văn Y, Ngân Văn P không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc kháng cáo của các bị cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

Về việc Luật sư Chu Văn Quyền là người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Văn Y và Ngân Văn P không tiếp tục tham gia tố tụng, bào chữa cho các bị cáo trong giai đoạn xét xử phúc thẩm: Khi được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Y và P đều xác định không tiếp tục mời Luật sư Chu Văn Quyền là người bào chữa trong giai đoạn xét xử phúc thẩm và các bị cáo cũng không thuộc trường hợp được chỉ định người bào chữa nên Tòa án chấm dứt tư cách người bào chữa của Luật sư Chu Văn Quyền và không chỉ định người bào chữa cho các bị cáo trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Về việc hoãn phiên tòa phúc thẩm: Ngày 12/4/2021, Tòa án nhân K tỉnh Sơn La có quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, ấn định thời gian mở phiên tòa phúc thẩm vào hồi 14 giờ 00 ngày 26/4/2021. Tuy nhiên, do đồng chí Thẩm phán chủ tọa phiên tòa bị ốm nên Tòa án nhân K tỉnh Sơn La quyết định hoãn phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 26/4/2021 theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa được Tòa án thông báo sau. Sau khi hoãn phiên tòa, do tình hình dịch bệnh Covid-19 đợt 4 diễn biến phức tạp, nhiều ổ dịch bùng phát, tại tỉnh Sơn La cũng có 01 trường hợp dương tính

với virus SARS-CoV-2 nên Tòa án nhân tỉnh Sơn La phải thực hiện nghiêm chỉ đạo của Tòa án nhân K tối cao tại Công văn số 125/TANDTC-VP ngày 11/5/2021 về việc kể từ 0 giờ 00 ngày 12/5/2021 đến hết 24 giờ 00 ngày 31/5/2021, các Tòa án không tổ chức phiên tòa tập trung trên 20 người (gồm: Hội đồng xét xử phúc thẩm 03 người, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên, 14 bị cáo và lực lượng cảnh sát bạo vệ phiên tòa) trong một phòng. Đến ngày 03/6/2021, Tòa án nhân K tỉnh Sơn La có quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, ấn định thời gian mở phiên tòa phúc thẩm vào hồi 14 giờ 00 ngày 17/6/2021 là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 23 giờ 50 phút ngày 10/10/2020, tại phòng ngủ nhà bị cáo Ngân Văn P ở tiểu khu bản Ôn, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La, 14 bị cáo gồm: Trương Thế A, Đỗ Văn Y, Ngân Văn X, Hà Văn B, Ngân Văn P, Nguyễn Văn C, Dương Văn D, Đinh Văn E, Cầm Văn F, Lò Thanh Quý, Nguyễn Văn K, Lường Văn L, Cầm Minh M, Lò Văn Q đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 5.350.000đ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ và thỏa C từ trước mà nhất thời thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trừ bị cáo Ngân Văn X có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, các bị cáo Đỗ Văn Y và Ngân Văn P đã bị xét xử về tội Đánh bạc thì 11 bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng (trừ 03 bị cáo Ngân Văn X, Đỗ Văn Y và Ngân Văn P).

Các bị cáo Lò Văn Quý, Lò Văn Q có ông nội, bố đẻ, bị cáo Đỗ Văn Y có bố, mẹ đẻ đều là người có công với nước, được tặng thưởng huân M kháng chiến; các bị cáo Trương Thế A, Ngân Văn X, Đỗ Văn Y, Hà Văn B, Nguyễn Văn C, Ngân Văn P sau khi bỏ trốn đã tự giác ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng.

[3.1] Xét kháng cáo của các bị cáo Ngân Văn X, Đỗ Văn Y, Ngân Văn P

[3.1.1] Về nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo X và bị cáo Y; xin chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo P:

Mặc dù, các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo ra đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhưng bị cáo X có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự Do đó, lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là trường hợp không được cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân K tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Ngân Văn X không có căn cứ chấp nhận.

Về nhân thân bị cáo Đỗ Văn Y và Ngân Văn P: Ngày 13/8/2013, Tòa án nhân K huyện MC, tỉnh Sơn la xử phạt bị cáo Y 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng 06 ngày về tội Đánh bạc; xử phạt bị cáo P 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Mặc dù các bị cáo đã được xóa án tích nhưng nay các bị cáo Y và P lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng tội phạm Đánh bạc. Như vậy, bị cáo Y và P chưa tự rèn luyện bản thân hướng thiện. Xét thấy, Tòa án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là cần thiết và thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không đưa ra được tình tiết mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nên nội dung kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Ngân Văn P; kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đỗ Văn Y không có căn cứ chấp nhận.

[3.1.2] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo X, Y và P:

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng mức hình phạt Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Ngân Văn X 12 tháng tù; bị cáo Đỗ Văn Y, Ngân Văn P 09 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, xét thấy: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ và thỏa C từ trước; các bị cáo có quan hệ là bạn bè cùng nơi cư trú, đến dự đám cưới gần nhà bị cáo P nên cùng nhau đến nhà bị cáo P chơi, nhất thời thực hiện hành vi phạm tội; Số tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc không nhiều. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, cần xem xét xét giảm nhẹ phần nào hình phạt tù cho các bị cáo - Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Ngân Văn X, Đỗ Văn Y và Ngân Văn P.

Xét thấy, để đảm bảo thi hành án cần cấm các bị cáo Ngân Văn X, Đỗ Văn Y, Ngân Văn P đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3.3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trương Thế A, Hà Văn B, Nguyễn Văn C, Dương Văn D, Đinh Văn E, Cầm Văn F, Lò Thanh Quý, Nguyễn Văn K, Lương Văn L, Cầm Minh M, Lò Văn Q:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: C, A, B, Quý, Cương; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: D, E, F, K, L, M để xử phạt các bị cáo mức hình phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội Đánh bạc là có căn cứ và phù hợp đúng với tính chất vai trò hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

Xét thấy: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước mà nhất thời thực hiện hành vi phạm tội; số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không nhiều chỉ có 5.350.000đ.

Các bị cáo Trương Thế A, Hà Văn B, Nguyễn Văn C, Dương Văn D, Đinh Văn E, Cầm Văn F, Lò Thanh Quý, Nguyễn Văn K, Lường Văn L, Cầm Minh M, Lò Văn Q đều có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự trở lên; Các bị cáo đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo không vi phạm pháp luật, là nhân K lao động có nơi cư trú rõ ràng. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều xuất trình bổ sung đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, chính quyền địa phương xác nhận bảo lãnh. Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì các bị cáo đủ điều kiện có thể cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự - Xét việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, việc chuyển biện pháp chấp hành hình phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật, đảm bảo phòng ngừa tội phạm, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Từ những phân tích, nhận định trên, xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trương Thế A, Hà Văn B, Nguyễn Văn C, Dương Văn D, Đinh Văn E, Cầm Văn F, Lò Thanh Quý, Nguyễn Văn K, Lường Văn L, Cầm Minh M, Lò Văn Q là có căn cứ cần chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm: Giữ P mức hình phạt tù và cho các bị cáo hưởng án treo.

[4] Về án phí:

Các bị cáo Trương Thế A, Hà Văn B, Nguyễn Văn C, Dương Văn D, Đinh Văn E, Cầm Văn F, Lò Thanh Q, Nguyễn Văn K, Lường Văn L, Cầm Minh M, Lò Văn Q X, P, Y không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Thế A, Hà Văn B, Nguyễn Văn C, Dương Văn D, Đinh Văn E, Chăm Văn F, Lò Thanh Quý, Nguyễn Văn K, Lường Văn L, Chăm Minh M, Lò Văn Q. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Y, Ngàn Văn X, Ngàn Văn P. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2021/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân K huyện MC, tỉnh Sơn La như sau:

1. Về tội danh: Căn cứ Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trương Thế A, Đỗ Văn Y, Ngàn Văn X, Hà Văn B, Ngàn Văn P, Nguyễn Văn C, Dương Văn D, Đinh Văn E, Chăm Văn F, Lò Thanh Quý, Nguyễn Văn K, Lường Văn L, Chăm Minh M, Lò Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trương Thế A 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21 tháng 6 năm 2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Giao bị cáo Trương Thế A cho Ủy ban nhân K thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hà Văn B 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21 tháng 6 năm 2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Giao bị cáo Hà Văn B cho Ủy ban nhân K thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21 tháng 6 năm 2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân K xã Tân Lập, huyện MC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Dương Văn D 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21 tháng 6 năm 2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Giao bị cáo Dương Văn D cho Ủy ban nhân K thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn E 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21 tháng 6 năm 2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Giao bị cáo Đinh Văn E cho Ủy ban nhân K thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Cầm Văn F 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21 tháng 6 năm 2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Giao bị cáo Cầm Văn F cho Ủy ban nhân K thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Thanh Quý 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21 tháng 6 năm 2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Giao bị cáo Lò Thanh Quý cho Ủy ban nhân K thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo cáo Nguyễn Văn K 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21 tháng 6 năm 2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân K thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo cáo Lương Văn L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21 tháng 6 năm 2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Giao bị cáo Lương Văn L cho Ủy ban nhân K thị trấn Nông Trường MC, huyện MC tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.10. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo cáo Cầm Minh M 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21 tháng 6 năm 2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Giao bị cáo Cầm Minh M cho Ủy ban nhân K thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.11. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo cáo Lò Văn Q 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21 tháng 6 năm 2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Giao bị cáo Lò Văn Q cho Ủy ban nhân K thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.12. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngân Văn X 09 (Chín) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

Áp dụng điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cấm bị cáo Ngân Văn X đi khỏi nơi cư trú, thời hạn kể từ khi tuyên án (Ngày 21/6/2021) cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2.13. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Y 07 (Bảy) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

Áp dụng điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cấm bị cáo Đỗ Văn Y đi khỏi nơi cư trú, thời hạn kể từ khi tuyên án (Ngày 21/6/2021) cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2.14. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngân Văn P 07 (Bảy) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

Áp dụng điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cấm bị cáo Ngân Văn P đi khỏi nơi cư trú, thời hạn kể từ khi tuyên án (Ngày 21/6/2021) cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về án phí

Căn cứ Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và E phí Tòa án: Các bị

cáo Trương Thế A, Hà Văn B, Nguyễn Văn C, Dương Văn D, Đinh Văn E, Cầm Văn F, Lò Thanh Quý, Nguyễn Văn K, Lường Văn L, Cầm Minh M, Lò Văn Q, Ngàn Văn P, Đỗ Văn Y, Ngàn Văn X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/6/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện MC;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quản Hữu Chiến

